

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 49/2022/HS-ST  
Ngày: 15/9/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Thị Mây

2. Bà Vi Thị Hương

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 19/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 01/9/2022, đối với bị cáo:

**Phàng A C**, sinh năm 1964. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Phàng A P (Đã chết) và bà: Giàng Thị X (Đã chết) Vợ: Sùng Thị P, sinh năm 1959. Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2002. Chỗ ở hiện nay của vợ và các con bị cáo: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2022, chuyển tạm giam ngày 04/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Ngọc Khang - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2022, có người đàn ông tên K ở bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô đến nhà C để rủ

C đi chơi. C đồng ý, người đàn ông tên K điều khiển xe mô tô chở C đến bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì C xuống xe đi bộ, còn người tên K đi đâu C không biết. Tại đây, C gặp vợ chồng người dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên quốc lộ 15C thì hỏi và mua 02 viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) với giá 50.000đ với người chồng, C còn xin thêm của người này được một ít Heroine. Nhận được ma túy, C cho vào túi nilon gói lại, sau đó cho vào lọ nhựa màu trắng rồi cho vào túi vải thổ cẩm C đang đeo trên người. Sau đó, C đi bộ quay về nhà, C đi bộ được một lúc thì gặp K, C lại nhờ K điều khiển xe mô tô chở về bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì xuống xe, còn K đi đâu Chu không biết. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C đi bộ đến ngã ba đường đi bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, thuộc bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Trung Lý kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy gồm 02 viên hồng phiến, 01 gói hê rô in và túi vải nêu trên người. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng A C.

Tại bản kết luận giám định số: 1992/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 02 viên nén hình trụ màu đỏ, trên bề mặt có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,188g (Không thấy một tám tám gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,062g (Không thấy không sáu hai gam) loại: Heroine.

Do các chất này đều thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng số ma túy bị can tàng trữ là 0,25 gam (Không thấy hai năm gam).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-ML ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Phàng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **15** đến **17** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên đã cố tình phạm tội, nên mới mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, nhưng có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, đó là: Đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học nên không biết chữ, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. Nên đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án từ 14 tháng đến 16 tháng, mà vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là cận nghèo và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 29/5/2022 bị cáo mua ma túy của một người không quen biết một lượng ma túy với số tiền là 50.000đ. Số ma túy thu giữ của bị cáo gồm 0,188g Methamphetamine và

0,062g Hêrôin, mục đích đem về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Do các chất ma túy thu giữ của bị cáo được quy định tại điểm c của khoản 1 Điều 249 BLHS, nên được phép cộng dồn các chất ma túy để tính tổng trọng lượng, đó là  $0,188g + 0,062g = 0,25g$  ma túy. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo (02 chất ma túy) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nương rẫy, là hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải thổ cẩm kích thước 09cm x18cm đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo, đây là công cụ, dụng cụ bị cáo cất giấu ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, lại là hộ nghèo của xã Trung Lý, nên được miễn tiền án phí HSST theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viên kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác:

Đối với cặp vợ chồng người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết họ, không biết tên tuổi, địa chỉ. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người có tên là Kiến, bị cáo khai chỉ biết tên là Kiến, ở bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, ngoài ra không có thông tin gì thêm. Cơ quan CSĐT đã xác minh làm rõ tại bản Co Cài, xã Trung Lý không có người đàn ông nào tên là Kiến. Nên không thể xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Phàng A C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Phàng A C16** (Mười Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (29/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Phàng A Chu, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lâm Tiến Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải thổ cẩm có kích thước 09cm x 18cm đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 43/QĐ-VKS-ML ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 54/NK-2022 ngày 18/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Phàng A Chu.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Tiến Dũng**

